

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2021

*V/v ly hôn giữa chị H
và anh T.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơ

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 19-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hồng H, sinh năm 1997 (có mặt).

ĐKKHKT: Thôn H1, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H1, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Hồng H trình bày: Chị kết hôn với anh T là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C vào ngày 22-3-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08-3-2020. Khi ly hôn chị xin được

trực tiếp nuôi con vì cháu còn nhỏ, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm và sống ly thân nhau từ tháng 7-2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của anh tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08-3-2020. Khi ly hôn anh xin được nuôi con, anh xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T trú tại Thôn H1, xã Công Hòa, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[3] *Về hôn nhân:* Chị H và anh T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C vào ngày 22-3-2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, Vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Mặc dù anh T không muốn vợ chồng ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08-3-2020. Khi ly hôn chị H, anh T đều xin được trực tiếp nuôi và đều xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy do cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ do vậy cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H xin nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng T.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08-3-2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006321 ngày 22-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chị H đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị H, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhàn